

TÒA ÁN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
HUYỆN U MINH THƯỢNG Độc lập - Tự do – Hạnh phúc
TỈNH KIÊN GIANG

Bản án số: 47/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 30/8/2024

Về việc tranh chấp ly hôn và
Nuôi con chung.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Lợi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hoàng Kiệt

2. Ông Nguyễn Hoàng Khởi

Thư ký tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Quách Huỳnh Như – Thư ký Tòa
án nhân dân huyện U Minh Thượng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Ông Huỳnh Hải
Đặng - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 08 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh
Thượng xét xử sơ thẩm trực tuyến công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số
54/2024/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 03 năm 2024 về việc “Tranh chấp ly hôn
và nuôi con chung”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2024/QĐXX-ST
ngày 16 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2024/QĐST-HNGĐ
ngày 05/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Ngọc H, sinh năm 1986. Có mặt
Nơi đăng ký Thường trú: Ấp M, xã A, huyện U, Kiên Giang.
Chỗ ở hiện nay: Khu phố F, phường H, quận A TP ..

2. Bị đơn: Anh Võ Văn Q, sinh năm 1969 vắng mặt
Nơi đăng ký Thường trú: Ấp M, xã A, huyện U, Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27/02/2024 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn chị Dương Ngọc H trình bày:

Tôi và anh Q tự nguyện đi đến hôn nhân vào năm 2005, không có tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán địa phương, nhưng có đăng ký kết hôn tại UBND xã A, huyện U tỉnh Kiên Giang vào ngày 13/4/2018, quá trình chung sống hơn 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Q thường hay rượu chè, đánh đập vợ con, không quan tâm đến gia đình và anh Q có quen với người phụ nữ khác đến năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Nay xét thấy cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nữa, nên tôi xin ly hôn với anh Võ Văn Q.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung: 1/Võ Hiếu N, sinh ngày 24/01/2006 (giới tính nam), B, sinh ngày 10/05/2012 (giới tính nữ) hiện các con đang sống với tôi. Khi ly hôn tôi yêu cầu được nuôi 02 con chung, tôi không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Từ khi thụ lý vụ án cho đến nay, anh Võ Văn Q không đến Tòa án và không có ý kiến trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. *Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền:* Tranh chấp giữa nguyên đơn chị Dương Ngọc H khởi kiện yêu cầu xin ly hôn với bị đơn anh Võ Văn Q. Đây là tranh chấp việc ly hôn và nuôi con chung, được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 vụ kiện này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Về tố tụng: Anh Võ Văn Q được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng bị đơn anh Võ Văn Q vắng mặt tại phiên tòa không lý do, nên Tòa án xét xử vắng mặt anh Q là đúng quy định tại Điều 227; 228 Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

[2]. *Về hôn nhân:* Anh Võ Văn Q và chị Dương Ngọc H tự tìm hiểu yêu thương nhau và sống với nhau như vợ chồng vào năm 2005, không có tổ chức lễ cưới, nhưng có đăng ký kết hôn vào ngày 13/4/2018 tại UBND xã A, huyện U tỉnh Kiên Giang. Thời gian đầu tương đối hạnh phúc, đến năm 2020 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo chị H cho rằng là do anh Q thường hay rượu chè, đánh đập vợ con, không quan tâm đến gia đình và anh Q có quen với người phụ nữ khác đến cuối năm 2020 thì vợ chồng sống ly thân cho đến nay.

Xét thấy mâu thuẫn giữa anh Q và chị H là những mâu thuẫn thường gặp trong cuộc sống vợ chồng, đáng lẽ ra anh, chị phải tạo điều kiện góp ý trao đổi để hàn gắn tình cảm xây dựng gia đình hạnh phúc, nuôi dạy con chung, nhưng ở đây anh, chị lại sống ly thân nhau làm cho mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài mục đích hôn nhân không đạt được, do đó nghĩ nên cho chị H được ly hôn với anh Q là đúng theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4]. *Về con chung*: Chị H và anh Q có 02 con chung. 1/Võ Hiếu N, sinh ngày 24/01/2006 (giới tính nam), B, sinh ngày 10/05/2012 (giới tính nữ) hiện các con đang sống với chị H. Chị H yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu anh Q cấp dưỡng nuôi con. Cháu N và cháu D có nguyện vọng với mẹ, nghĩ nên tiếp tục giao cháu N và cháu D cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với nguyện vọng của các cháu. Tuy nhiên đến ngày xét xử sơ thẩm cháu N đã đủ 18 tuổi đã trưởng thành, chị H không yêu cầu, Tòa án không xem xét là phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Anh Q không cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

[5]. *Về tài sản chung*: Chị H cho rằng không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát ý kiến: Thẩm phán – Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, bị đơn chưa thực hiện về quyền và nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho chị Dương Ngọc H được ly hôn với anh Võ Văn Q, về con chung: Giao cháu Võ Thị Ngọc D1, sinh ngày 10/05/2012 (giới tính nữ) cho chị H nuôi dưỡng, anh Q không cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu. Tài sản chung, nợ chung không có, không xem xét giải quyết. Đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6]. *Về án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn*: Căn cứ vào Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì chị H phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Chị H được khấu trừ án phí tạm ứng 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0003147 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng. Chị H không phải nộp thêm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các khoản 1 Điều 28, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228 và Điều; 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56 và Điều 81,82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị Quyết số: 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Ngọc H.

1 Cho chị Dương Ngọc H được ly hôn với anh Võ Văn Q

2. Về con chung: Giao cho chị Dương Ngọc H tiếp tục nuôi con chung tên Võ Thị Ngọc D1, sinh ngày 10/05/2012 (giới tính nữ). 1/Võ Hiếu N, sinh ngày 24/01/2006 (giới tính nam) đã khôn lớn chị H không yêu cầu, Tòa án không xem xét. Anh Q không cấp dưỡng nuôi con do chị H không yêu cầu.

Anh Võ Văn Q có quyền lui tới, thăm nom, chăm sóc con chung, không ai có quyền ngăn cấm.

3. Về tài sản chung: Theo chị H cho rằng vợ chồng không có tài sản chung, không nợ ai, không ai nợ anh, chị, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Khi nào có tranh chấp về tài sản, nợ, thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện dân sự khác.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm xin ly hôn: Chị Dương Ngọc H phải chịu 300.000 đồng án phí xin ly hôn. Chị H được khấu trừ tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng theo biên lai thu số: 0003147 ngày 27/02/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng. Chị H không phải nộp thêm.

Báo cho chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Q vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (Niêm yết) bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận: **TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Viện kiểm sát NI;

- Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;

- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ.

Nguyễn Tấn L

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lâm Tấn Đ; Nguyễn Hoàng Hồ Nguyễn Tấn L1

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- *Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;*

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- *Viện kiểm sát ND H. U Minh Thượng;*

- *Chi cục Thi hành án DS H. U Minh Thượng;*

- *Các đương sự;*

- *Lưu: Hồ sơ.*

Nguyễn Tấn Lợi